

Số: 389 c /BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2011

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thương mại xi măng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số 389 b /BB-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Công ty cổ phần Thương mại xi măng;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Công ty cổ phần Thương mại xi măng đã tiến hành thảo luận và

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010; Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2011; Định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2012 - 2013 của Công ty cổ phần Thương mại xi măng:

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010:

| | | | |
|---------------------------|---|-----------|------------|
| * Tổng doanh thu bán hàng | : | 1.333.589 | triệu đồng |
| * Nộp ngân sách | : | 8.249 | triệu đồng |
| * Lợi nhuận trước thuế | : | 14.413 | triệu đồng |
| * Lợi nhuận sau thuế | : | 10.792 | triệu đồng |
| * Tỷ lệ cổ tức | : | 12 | % / năm |

❖ Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2011:

| | | | |
|---------------------------|---|-----------|------------|
| * Tổng doanh thu bán hàng | : | 1.393.890 | triệu đồng |
| * Nộp ngân sách | : | 5.763 | triệu đồng |
| * Lợi nhuận trước thuế | : | 11.008 | triệu đồng |
| * Tỷ lệ cổ tức | : | 10 | % / năm |

❖ Mục tiêu định hướng phát triển Công ty năm 2012:

| | | | |
|---------------------------|---|-----------|------------|
| * Tổng doanh thu bán hàng | : | 1.445.973 | triệu đồng |
| * Nộp ngân sách | : | 6.300 | triệu đồng |



| | | | |
|------------------------|---|--------|------------|
| * Lợi nhuận trước thuế | : | 11.800 | triệu đồng |
| * Tỷ lệ cổ tức | : | 11,5 | % / năm |

❖ **Mục tiêu định hướng phát triển Công ty năm 2013:**

| | | | |
|---------------------------|---|-----------|------------|
| * Tổng doanh thu bán hàng | : | 1.499.718 | triệu đồng |
| * Nộp ngân sách | : | 6.800 | triệu đồng |
| * Lợi nhuận trước thuế | : | 12.500 | triệu đồng |
| * Tỷ lệ cổ tức | : | 12 | % / năm |

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.793.114 cổ phần bằng 95,831 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 6.900 cổ phần bằng 0,138 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 0 cổ phần bằng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2010 của Hội đồng quản trị Công ty:
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.979.114 cổ phần bằng 99,55 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 4.000 cổ phần bằng 0,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 7.000 cổ phần bằng 0,14 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2010 của Ban Kiểm soát Công ty và đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét lựa chọn trong số các đơn vị kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận để quyết định đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty.
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.986.114 cổ phần bằng 99,69 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 4.000 cổ phần bằng 0,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 4.500 cổ phần bằng 0,09 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010:
- | | | | |
|-------------------------------|---|--------|------------|
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 14.413 | triệu đồng |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | : | 3.620 | triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : | 10.792 | triệu đồng |
| - Chi trả cổ tức (12 % / năm) | : | 7.200 | triệu đồng |

- Lợi nhuận trích lập các quỹ : 3.592 triệu đồng
 - Trong đó:
 - + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) : 539 triệu đồng
 - + Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%) : 539 triệu đồng
 - + Quỹ dự phòng Tài chính (5%) : 539 triệu đồng
 - + Quỹ đầu tư phát triển (15%) : 1.723 triệu đồng
 - + Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành : 250 triệu đồng
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.984.414 cổ phần bằng 99,656 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 7.000 cổ phần bằng 0,14 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 3.400 cổ phần bằng 0,068 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
5. Thông qua Báo cáo về tiền thù lao năm 2010 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký; Tiền lương năm 2010 của Giám đốc Công ty;
Mức thù lao năm 2011 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty cụ thể như sau:
- ❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng.
 - ❖ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Cty: 4.000.000 đồng/tháng.
 - ❖ Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng.
 - ❖ Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.
 - ❖ Thư ký Công ty: 2.000.000 đồng/tháng.
 - ❖ Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.987.314 cổ phần bằng 99,714 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 4.000 cổ phần bằng 0,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 6.300 cổ phần bằng 0,126 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
6. Thông qua việc đổi tên Công ty như sau:
- */ Tên cũ: Công ty cổ phần Thương mại xi măng.
 - */ Tên mới: Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng.
- Đại hội đã biểu quyết thông qua với:
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.985.014 cổ phần bằng 99,668 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 4.000 cổ phần bằng 0,08 % tổng số

cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 6.400 cổ phần bằng 0,128 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Thương mại xi măng thông qua. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại xi măng căn cứ vào các quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đã thông qua.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2011./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Trung tâm Lưu ký CK Việt Nam;
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Ban GD, CĐ, ĐU, Website;
- Các đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.



Trần Thị Minh Anh

sph

